

Châu Thành, ngày 10 tháng 8 năm 2023

Số: 338/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 432/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: chị **Trần Thị Đ**, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1975, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Đ và anh D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trần Chí H, sinh ngày 24/11/2006. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về án phí*: chị Trần Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003994 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Trần Thị Đ được nhận lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu